

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU**

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 122/2020/HS-ST

Ngày: 08-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Ngô Thị Thao.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ H, sinh năm 1987 tại G; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 49/14 Đ, Tổ 4, phường K, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967, bị cáo có chồng là Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1982 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010; nhỏ nhất sinh ngày 05-8-2020; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24-5-2020, tham gia đánh bạc bị bắt quả tang nhưng không bị tạm giữ (do đang mang thai); ngày 02-6-2020, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1962 tại G; nơi ĐKKHKT: Số nhà 307 L, phường H, thành phố P, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: Số 182 Q, Tổ 04, phường K, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết), bị cáo có chồng là Trần Đình Tr, sinh năm 1965; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24-5-2020, tham gia đánh bạc bị bắt quả tang và bị tạm giữ; đến ngày 02-6-2020, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. **LÊ THỊ T P**, sinh năm 1980 tại G; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 49 Đ, phường K, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung V, sinh năm 1953 và bà Hà Trung K (đã chết), bị cáo có chồng là Hồ Thanh T, sinh năm 1980 (hiện đang chấp hành án tại Trại Giam G, tỉnh G); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24-5-2020, tham gia đánh bạc bị bắt quả tang và bị tạm giữ; đến ngày 02-6-2020, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. **NGUYỄN THỊ T1**, sinh năm 1977 tại G; nơi ĐKHKTT: Số nhà 261 H, phường T, thành phố P, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: Số 20 K, phường Đ, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954, bị cáo có chồng là Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1976; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24-5-2020, tham gia đánh bạc bị bắt quả tang và bị tạm giữ; đến ngày 02-6-2020, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Trịnh Đình D. Địa chỉ: Tổ 04, phường K, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trên cơ sở kết quả điều tra, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T, Lê Thị T P, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H có quen biết nhau. Vào khoảng 12 giờ ngày 24-5-2020, P, T1 và H đến nhà Nguyễn Thị T chơi và ăn cơm tại đây. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H rủ bà T, P và T1 đánh bài, loại bài Tiến lên, ăn thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Trước khi đánh bạc, Nguyễn Thị T có 4.000.000 đồng; Lê Thị T P 2.300.000 đồng; Nguyễn Thị T có 3.300.000 đồng và Nguyễn Thị H có 3.300.000 đồng. Sau đó, T vào phòng ngủ trải 01 chiếu chiếu, rồi để tám chăn lên trên cùng 02 bộ bài tú lơ khơ (loại 52 lá) rồi cùng T1, P và H đánh bài Tiến lên, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường K phát hiện, bắt quả tang, T giữ trên chiếu bạc 12.900.000 đồng (mười hai triệu chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn T giữ tại chiếu bạc, gồm: 104 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu kích thước (1,45x1,75)m và 01 chiếc chăn màu xám trắng

kích thước (1,63x0,89)m; T giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM-1190; T giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đồng và 01 xe ô tô biển số 81A-081.86; T giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S; T của Lê Thị T P 01 chiếc xe mô tô biển số 82K8-1111.

Cách thức tính bài và quân bài: Quân bài 3 Bích là nhỏ nhất, lần lượt lớn dần đến quân K, A (át) và quân 2 Cơ. Tứ quý là 04 quân bài có chữ hoặc số giống nhau (ví dụ: 04 quân 10 hoặc 04 quân K), và Tứ quý thì ăn được một trong bốn quân 2. Đôi bài là 02 quân bài có chữ hoặc số giống nhau (ví dụ: 02 quân 5 hoặc 02 quân 9). Sảnh là 6 quân bài (từ quân 9 đến quân A) hoặc 12 quân bài có thứ tự nối tiếp từ quân 3 đến quân A. Ba đôi thông hoặc bốn đôi thông là ba hoặc bốn đôi liên tiếp (ví dụ: Đôi 3, đôi 4 và đôi 5....).

Hình thức đánh bài và ăn Thua được thể hiện như sau: Bộ bài Tú lơ khơ chia đều cho 04 người, mỗi người được 13 quân bài. Sau khi chia bài xong, người nào có 06 đôi và lẻ 01 quân bài hoặc Sảnh thì người đó ăn trắng; 03 người còn lại phải trả cho người ăn trắng mỗi người 100.000 đồng. Nếu không có thì người nào có quân bài 3 Bích sẽ đánh đầu tiên xuống sông, ba người còn lại đánh theo (tính theo chiều ngược kim đồng hồ). Ai đánh hết 13 quân bài trên tay đầu tiên thì thắng nhất; người đánh hết thứ hai thì thắng nhì; người đánh hết thứ ba thì thua nhì; người cuối cùng còn quân bài trên tay là Thua nhất. Người Thua nhì phải trả cho người thắng nhì là 50.000 đồng. Người thua nhất phải trả cho người thắng nhất là 100.000 đồng. Trong quá trình đánh, nếu ai có Tứ quý thì bắt được 01 quân 2 tùy màu. Người bị bắt quân 2 phải trả cho người có Tứ quý 50.000 đồng (nếu là quân bài 2 Bích hoặc 2 Chuồn); trả 100.000 đồng (nếu là quân bài 2 Rô hoặc 2 Cơ). Nếu ai Thua mà chưa đánh được quân bài nào thì phải trả cho người thắng nhất 200.000 đồng. Ai có sảnh lớn thì ăn (tức A Cơ), ba người còn lại mỗi người phải trả cho người ăn sảnh là 100.000 đồng; người nào có 04 đôi thông thì bắt được đôi 2 (tùy màu và trả tương ứng 50.000 đồng mỗi quân 2 Bích hoặc 2 Chuồn; 100.000 đồng mỗi quân 2 Rô hoặc 2 Cơ); tứ quý lớn được bắt tứ quý nhỏ hơn (ví dụ tứ quý 5 bắt tứ quý 4) và được hưởng gấp đôi số tiền của người có tứ quý nhỏ hơn (tùy màu tương ứng); người nào ăn trắng (trên thuay có tứ quý 2; sảnh từ 3 đến A; hoặc 06 đôi) thì 03 người còn lại, mỗi người phải trả cho người ăn trắng 100.000đ.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM-1190 (Thu giữ của Nguyễn Thị T); chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đồng và 01 xe ô tô biển số 81A-081.86 (Thu giữ của Nguyễn Thị T); chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S (T giữ của Nguyễn Thị H); chiếc xe mô tô biển số 82K8-1111 (Thu của Lê Thị T P). Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho các bị cáo.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 18-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P, Nguyễn Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H với mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị T P và bị cáo Nguyễn Thị T1; xử phạt bị cáo Lê Thị T P và bị cáo Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 12.900.000đồng (Mười hai triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đối với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ (104 quân bài); 01 chiếc chiếu kích thước (1,45x 1,75)m và 01 chiếc chăn màu xám trắng kích thước (1,63x 0,89)m. Xét đây là dụng cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi “*Đánh bạc*”, do đó cần tịch T tiêu hủy.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận vì việc

làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và giảm mức phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T1 phạm tội như sau:

Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, nên vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 24-5-2020 tại nhà Nguyễn Thị T ở số 182 đường Q, Tổ 4, phường K, thành phố P, tỉnh G, khi Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tiến lên, được Thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 12.900.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ (loại 52 lá), 01 chiếc chiếu và 01 chiếc chắn.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an xã hội. Trong tình hình hiện nay, trên địa bàn thành phố P, tỉnh G tội phạm đánh bạc đang có chiều hướng gia tăng cả về số lượng, quy mô và dưới nhiều hình thức. Động cơ, mục đích của các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh bài, loại bài Tiến lên và hướng tới việc T lợi bất chính. Các bị cáo đều nhận thức rõ đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nên các bị

cáo vẫn cố tình thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo H là người khởi xướng, các bị cáo T, P và T1 là người tích cực cùng với bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố P để xét xử đối với các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết và có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H khi phạm tội đang mang thai đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo H là lao động chính trong gia đình; Gia đình bị cáo T là gia đình có công với Cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H và bị cáo T được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp vừa đảm bảo tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Qua xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với các quy định tại Điều 31, 32, 50, 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú cùng với gia đình để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

[4] Về hình phạt bổ sung và các vấn đề khác:

Các bị cáo đánh bạc có T lợi, vì vậy Hội đồng xét xử xét cần phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước và nhằm giảm khả năng tái phạm của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng :

- Đối với 12.900.000đồng (Mười hai triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch T sung ngân quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ (104 quân bài); 01 chiếc chiếu kích thước (1,45x 1,75)m; 01 chiếc chăn màu xám trắng kích thước (1,63x 0,89)m. Xét đây là

dụng cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi “Đánh bạc”, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T;

Căn cứ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị T P và bị cáo Nguyễn Thị T1;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T, Lê Thị T P, Nguyễn Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-9-2020.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2020 đến ngày 02-6-2020), cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-9-2020.

- Xử phạt bị cáo: Lê Thị T P 06 (sáu) tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2020 đến ngày 02-6-2020), cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-9-2020.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T1 06 (sáu) tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24-5-2020 đến ngày 02-6-2020), cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08-9-2020.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T và Lê Thị T P cho Ủy ban Nhân dân phường K, thành phố P, tỉnh G giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường K, thành phố P, tỉnh G trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban Nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh G trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 12.900.000đồng (Mười hai triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch T tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ (104 quân bài); 01 chiếc chiếu kích thước (1,45x 1,75)m và 01 chiếc chăn màu xám trắng kích thước (1,63x 0,89)m.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-9-2020 giữa Công an thành phố P, tỉnh G và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Lê Thị T P và Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THUAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

